

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 21 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại

Ông Đỗ Cao Phong

- Thư ký phiên toà: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà:
Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1994; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Hộ khẩu thường trú: thị trấn G, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc; Con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị Minh N1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình hoạt động bản thân: Tại Bản án số: 72/2014/HS-ST ngày 30/10/2014, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/8/2015, Nguyễn Văn T được đặc xá tha tù trước thời hạn, đã chấp hành xong phần án phí ngày 10/12/2014. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2019. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

Bị hại: Công ty H

Người đại diện theo pháp luật: Ông K– Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Phường P, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1988, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Phường P, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 20/5/2020).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1976, (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Văn Q, sinh 1966, (vắng mặt).
- Anh Lê Như U, sinh năm 1988, (vắng mặt).
- Chị Bùi Thị M, sinh năm 1971, (vắng mặt).
- Anh Trần Xuân T2, sinh năm 1978, (vắng mặt).
- Trần Văn Tiết, sinh năm 1964, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/4/1994, là công nhân làm việc tại bộ phận MC (gia công) của Công ty H, có địa chỉ tại phường P, thành phố Y. Ngày 13/11/2019, T đến Công ty H làm việc. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, trong giờ nghỉ giải lao, T đi đến kho NKV của Công ty H (kho NKV là kho chuyên dùng để các xe mô tô mới lắp ráp, chưa xuất xưởng), thấy ở đây có một số xe mô tô đã lắp ráp xong, khu vực này ít người qua lại, T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để đem về sử dụng. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi hết giờ làm việc, T đi đến kho NKV, dắt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, màu đen, có số khung RLHKF 2513KY111733; số máy KF26E-0123139, xe chưa xuất xưởng, đem đến cất giấu ở khu vực cây rút tiền ATM gần lối đi cổng số 06 của Công ty H. Ngày 14/11/2019, T đến Công ty H làm việc bình thường, đến 16 giờ 30 phút, hết giờ làm việc thì T về nhà. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát (BKS) 34F5-5799 đi từ nhà đến Công ty H, đợi cơ hội đem chiếc xe mô tô Honda SH 150i mà T đã trộm cắp được ngày hôm trước ra khỏi Công ty. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T đến khu vực cây ATM gần lối đi cổng số 06, là nơi T để chiếc xe Honda SH đã trộm cắp được từ hôm trước, quan sát thấy không có ai, T liền tháo biển số nội bộ (là biển số của công ty H cấp cho các phương tiện của các phòng, ban, các xưởng của Công ty để đi lại trong nội bộ Công ty, trên biển chỉ ghi tên các xưởng, số, ký hiệu theo từng bộ phận) của 01 chiếc xe khác đang để ở đó rồi lắp sang chiếc xe mô tô SH mà T đã trộm cắp được. Sau đó, T điều khiển chiếc xe SH đi ra cổng 1B của Công ty thì bị bảo vệ Công ty kiểm tra xe, không cho T đi xe có gắn biển nội bộ

của Công ty ra ngoài, yêu cầu T quay xe lại. T điều khiển chiếc xe SH quay lại và đi đến cổng số 07 của Công ty, quan sát thấy các nhân viên bảo vệ tại đây đang kiểm tra các xe tải đi từ trong Công ty ra ngoài, T liền điều khiển xe SH phóng nhanh, lách qua khe trống giữa xe ô tô tải với rìa đường để đi ra khỏi Công ty. Thấy vậy, nhân viên bảo vệ Công ty H đã hô hoán yêu cầu T dừng lại nhưng T không dừng lại mà điều khiển chiếc xe SH trộm cắp được đi thẳng về nhà T tại thị trấn G, huyện X, Vĩnh Phúc và nói với bố mẹ của T là xe do T mua trả góp của Công ty H.

Sau đó, trực ca bảo vệ đã gọi điện thoại báo cho anh Nguyễn Tiến T1 là Cán sự chính Phòng Hành chính của Công ty H để báo cáo về việc có 01 nam giới mặc quần áo công nhân của Công ty điều khiển 01 chiếc xe mô tô Honda SH màu đen đi ra khỏi Công ty. Sau khi xem lại toàn bộ hình ảnh trên hệ thống Camera lắp trong Công ty, Phòng Hành chính của Công ty H xác định nam giới mặc quần áo công nhân của Công ty điều khiển 01 chiếc xe mô tô Honda SH màu đen đi ra khỏi Công ty vào khoảng 23 giờ 00 ngày 14/11/2019 là Nguyễn Văn T – công nhân của Công ty đang làm việc tại bộ phận MC (gia công), anh T1 đã gọi T lên Phòng Hành chính của Công ty để làm việc. Tại đây, T đã thừa nhận T là người đã trộm cắp chiếc xe Honda SH. Sau đó, Công ty H Việt Nam đã trình báo sự việc với Cơ quan Công an.

Tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 116/KL-HĐ ĐGTS ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Phúc Yên kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i; màu sơn: đen; xe chưa qua sử dụng có giá trị 89.990.000 đồng (Tám mươi chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 28/CT - VKSPY ngày 31 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/11/2019, tại kho NKV của Công ty Honda Việt Nam có địa chỉ tại phường P, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T là công nhân Công ty H có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda SH 150i có số khung RLHKF 2513KY111733; số máy KF26E-0123139, màu đen, xe chưa xuất xưởng, đem đến cất giấu trong khuôn viên Công ty. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/11/2019, T điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đem về cất giấu tại nhà mình ở thị trấn G, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc. Chiếc xe mô tô Honda SH 150i mà T trộm cắp có giá trị 89.990.000 đồng (Tám mươi chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng của vụ án; phù hợp lời khai của bị hại; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, điều luật quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Do đó, bản cáo trạng số: 28/CT - VKSPY ngày 31 tháng 3 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối chiếu với quy định của pháp luật, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, tại Bản án số 72/2014/HSST ngày 30/10/2014, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/8/2015, Nguyễn Văn T được đặc xá tha tù trước thời hạn. Đã chấp hành xong phần án phí ngày 10/12/2014, đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ quá trình làm công nhân tại Công ty H lương hàng tháng của bị cáo chỉ đủ tiêu, không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc biển nội bộ của Công ty H, T khai đã bị rơi trên đường di chuyển từ Công ty H về nhà, đại diện theo ủy quyền của Công ty H là anh Nguyễn T T1 không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: Ngày 03/12/2019, cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại cho Công ty Honda Việt Nam chiếc xe Honda SH 150i có số khung RLHKF 2513KY111733; số máy KF26E-0123139, màu đen. Anh Nguyễn Tiến T1 là người được Tổng giám đốc Công ty H ủy quyền làm việc với các cơ quan tố tụng giải quyết vụ việc đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu, đề nghị gì.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Trang Nhung